

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRƯỚC XU THẾ HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ

SECURE HIGHER EDUCATION QUALITY OF VIETNAM TOWARDS REGIONAL AND INTERNATIONAL INTEGRATION TREND

NGUYỄN ĐẮC ANH CHƯƠNG^(*)

TÓM TẮT: Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trước xu thế hội nhập khu vực và quốc tế là một trong những vấn đề cấp bách của nền giáo dục Việt Nam hiện nay. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề xuất bốn giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những bất cập và phát triển hệ thống giáo dục đại học ở nước ta. Vai trò của chất lượng và kiểm định chất lượng sẽ xác định mức độ đảm bảo chất lượng cho một cơ sở giáo dục đại học, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh nguồn lao động được đào tạo từ các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và quốc tế.

Từ khóa: đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

ABSTRACT: Securing quality of higher education against regional and international integration trend is one of the urgent issues of Vietnamese education today. Ministry of Education has offered four specific solutions to overcome the inadequacies and develop our higher education system. Role of the quality and quality control are to determine the quality assurance degree of an educational establishment, especially in the context of competition in labor source trained in regional and international higher education establishments.

Key words: secure higher education quality, regional and international integration trend.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 18/01/2017, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ đã có buổi làm việc với Trưởng đại diện các tổ chức Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam. Bộ trưởng cho biết, giáo dục Việt Nam đang thực hiện nhiệm vụ rất quan trọng là đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo để hướng đến chuẩn giáo dục toàn cầu. Để làm được điều đó, vấn đề đảm bảo chất lượng là yếu tố quyết định trước tiên; và giải pháp tối ưu là Bộ Giáo dục và Đào tạo phải xác định, rà

soát và quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục trong toàn quốc. Trong báo cáo số 760/BC-BGDĐT ngày 29/10/2009 về sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo ở phần II, bốn giải pháp lớn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra như sau: 1) Tổ chức thảo luận trong toàn ngành và xã hội: “Làm gì để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo”; 2) Đổi mới quản lý hệ thống giáo dục đại học; 3) Nâng cao chất lượng và chuẩn hóa các đầu vào của hệ

^(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, Email: dacchuong@yahoo.com

thống giáo dục đại học; 4) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

Ở góc độ vĩ mô, các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng được Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm hàng đầu bởi vì trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, sự cạnh tranh về thị trường lao động rất khốc liệt. Một khi sự dịch chuyển lao động trong khu vực và quốc tế xảy ra, thực tế sẽ cho thấy, trường đại học nào có mục tiêu đào tạo rõ ràng và chất lượng, thì sinh viên tốt nghiệp của cơ sở đó sẽ dễ tìm việc làm phù hợp với thu nhập cao.

Theo Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Bùi Văn Ga, mục tiêu của việc phân tầng xếp hạng các trường đại học nhằm cung cấp thông tin cho xã hội và người học biết được uy tín, chất lượng của trường đào tạo, đồng thời làm cơ sở để Nhà nước đầu tư. Việc phân tầng và xếp hạng đại học là cần thiết, bên cạnh việc kiểm định chất lượng của các trường trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam nhằm tiến đến đảm bảo chất lượng trong đào tạo trước xu thế hội nhập quốc tế và khu vực. Hiện nay, cơ cấu giáo dục đại học và cơ chế đảm bảo chất lượng vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành các chuẩn, quy chuẩn đảm bảo chất lượng cho các cơ sở giáo dục trong cả nước.

2. NỘI DUNG

2.1. Đảm bảo chất lượng được bắt đầu từ chất lượng

Ngày nay, cách tiếp cận mới về chất lượng xuất phát từ yếu tố cạnh tranh. Sự cạnh tranh toàn cầu khiến mô hình quản lý cũ trở nên lạc hậu và mô hình hướng vào chất lượng và yêu cầu của khách hàng là mô hình quản lý mới, hay còn được gọi là

mô hình quản lý bằng chất lượng. Mục tiêu của mô hình này là phải đạt hiệu quả, bền vững và chất lượng có nghĩa là tồn tại. Vì tính chất quan trọng của chất lượng nên ngày nay, người ta tôn vinh các nhà lãnh đạo có “chất lượng”. Họ lãnh đạo quá trình cải tiến chất lượng của cơ sở để làm cho trường hoạt động hiệu quả và có thể cạnh tranh tốt hơn trong toàn bộ hệ thống giáo dục đại học. Nói một cách khác, chất lượng phải đi đôi với chữ tín của người Á Đông và các nhà lãnh đạo chất lượng chắc chắn sẽ cam kết quản lý theo chất lượng để quá trình cải tiến chất lượng đạt hiệu quả mong muốn. Chất lượng có nhiều công cụ, trong đó chuẩn hóa là một công cụ sẽ mang đến cải tiến đáng kể cho các quá trình hoạt động của một tổ chức hay một cơ sở giáo dục đại học. Quá trình chuẩn hóa có những lợi ích sau: Giúp khám phá những điểm mạnh, yếu của các hoạt động trong tổ chức; Giúp nâng cao sự nhận thức về những thách thức và lợi thế cạnh tranh của một tổ chức; Giúp chuẩn bị đáp ứng những đòi hỏi của khách hàng tốt hơn vì khách hàng là thượng đế; Giúp xác định các cơ hội để cải tiến các quá trình hiện tại chưa tốt, loại bỏ những quá trình không cần thiết để tạo ra những giá trị chất lượng hơn; Để nhận thức đầy đủ về chất lượng trong thời kỳ hội nhập quốc tế và khu vực mang tính cạnh tranh toàn cầu, hệ thống quản lý chất lượng sẽ bao trùm các yếu tố cần thiết để điều hành toàn bộ quá trình hoạt động của một tổ chức hay một cơ sở giáo dục. Nhà lãnh đạo trong tổ chức hoặc cơ sở giáo dục sẽ xây dựng một hệ thống chất lượng phù hợp với tiêu chí đảm bảo chất lượng của đơn vị mình nhằm nâng cao hiệu quả trong quản

lý và đào tạo, trong đó vấn đề chiến lược con người và chiến lược chất lượng là hai vấn đề quan trọng trong đảm bảo chất lượng.

2.2. Đảm bảo chất lượng được bắt đầu từ kiểm định chất lượng

Theo quan điểm của Nhóm đối thoại Giáo dục Việt Nam (VED) do Giáo sư Ngô Bảo Châu chủ trì, *“để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, áp dụng đồng bộ cả bốn công cụ của đảm bảo chất lượng kể trên là một điều cần làm. Tuy vậy, trong điều kiện nguồn lực hữu hạn, Nhà nước nên tập trung vào hai công cụ kiểm định chất lượng và công khai thông tin chất lượng vì tính khả thi và tính phổ dụng (có thể cho toàn bộ hệ thống giáo dục đại học) cao hơn”* [3].

Kiểm định chất lượng giáo dục là một lĩnh vực còn mới ở Việt Nam, việc này được bắt đầu ở nước ta từ tháng 01/2002, được mở rộng từ năm 2003 sau khi Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục được thành lập. Từ tháng 12/2004, kiểm định chất lượng giáo dục được đẩy mạnh khi quy định tạm thời về kiểm định chất lượng trường đại học được ban hành cùng với các quy trình và các tiêu chuẩn kiểm định khác.

Vì kiểm định chất lượng còn quá mới nên trong phần lớn các cơ sở giáo dục đại học, cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ nhân viên chưa nhận thức đầy đủ vấn đề này, do đó việc tiến hành triển khai công tác đảm bảo chất lượng và công tác kiểm định chất lượng còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng dự thảo thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo

dục đại học để lấy ý kiến rộng rãi trong dư luận. Thông tư này nhằm đánh giá chất lượng, chu kỳ kiểm định các cơ sở giáo dục đại học theo tiêu chí của hệ thống giáo dục đại học ASEAN (AUN).

Để hoàn thiện kiểm định chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cải tiến hệ thống tiêu chí kiểm định chất lượng hiện tại. Bộ tiêu chuẩn mới có 111 tiêu chí cùng các giải pháp hết sức quan trọng: thay đổi nội dung chương trình giảng dạy theo hướng thực học, thực nghiệp, bám sát vào thị trường lao động trong nội khối, thị trường lao động quốc tế. Các tiêu chí này không chỉ đánh giá kiểm định về đào tạo và nghiên cứu khoa học mà còn tập trung vào mạng kết nối phục vụ cộng đồng, chú trọng cả về sở hữu trí tuệ. Đây cũng là cơ sở để nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học, là một trong các tiêu chí để Bộ Giáo dục và Đào tạo quy hoạch lại mạng lưới các trường đại học. Đẩy mạnh kiểm định để các số liệu báo cáo của các trường phải trung thực. Nếu các trường báo cáo sai một số chỉ số trong quy chế tuyển sinh năm 2017 sẽ bị dừng tuyển sinh. Đây là một cảnh báo bước đầu.

Tóm lại, kiểm định chất lượng là công cụ để thực hiện đảm bảo chất lượng. Trên thế giới có rất nhiều mô hình đảm bảo chất lượng tiên tiến như Hoa Kỳ và các nước Bắc Mỹ, các nước châu Âu, các nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Việt Nam đang từng bước chọn mô hình đảm bảo chất lượng phù hợp nhất, trước mắt là mô hình châu Á – Thái Bình Dương, AUN và đang phát triển trên mô hình chung của châu Âu với cấu trúc gồm ba phần: 1) Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của

trường (Hệ thống đánh giá trong); 2) Hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài của trường (Hệ thống đánh giá ngoài); 3) Hệ thống các tổ chức đảm bảo chất lượng (Các tổ chức đánh giá ngoài và các tổ chức độc lập).

3. KẾT LUẬN

Đảm bảo chất lượng nằm trong danh mục của những khuyến nghị mới cho giáo dục đại học Việt Nam của Nhóm đối thoại Giáo dục Việt Nam (VED) do Giáo sư Ngô Bảo Châu chủ trì. Đồng thời trong hội nghị thường niên năm 2009 của mạng lưới chất lượng châu Á – Thái Bình Dương tại Việt

Nam, vấn đề được nêu ra: “Đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học”, “Cân bằng bối cảnh quốc gia và xu hướng quốc tế”.

Cả hai nội dung trên cho thấy trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, mức xích chất lượng, kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng là một thể thống nhất để trở thành nền tảng ổn định và phát triển cho giáo dục đại học Việt Nam trước xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Vì vậy, đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học có nghĩa là đảm bảo con người được đào tạo ra có thực chất, từ đó mới tạo ra yếu tố cơ bản bền vững trong phát triển một quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Chỉ thị về Đổi mới quản lý hệ thống giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012* theo Công văn số 296/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
2. Nguyễn Quang Giao (2010), *Đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng.
3. Ngô Bảo Châu (2015), *Những khuyến nghị mới cho giáo dục đại học*, Tuổi trẻ cuối tuần.
4. Phạm Thị Ly (2017), *Mong đợi gì ở giáo dục đại học*, Tuổi trẻ cuối tuần.
5. Nguyễn Thanh Sơn (2014), *Phát triển chương trình đào tạo đại học theo định hướng đáp ứng chuẩn đầu ra*, Bản tin Khoa học và Giáo dục.
6. Đỗ Thị Ngọc Quyên (2014), Tham luận tại Hội thảo Cải cách giáo dục đại học VED 2014, “*Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng trong Giáo dục đại học Việt Nam – một số đề xuất*”.
7. Lâm Nguyên (2017), *Đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục đại học*, Báo Sài Gòn Giải Phóng.

Ngày nhận bài: 18/05/2017. Ngày biên tập xong: 25/5/2017. Duyệt đăng: 02/6/2017